

Số: 223/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:429/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **ông Nguyễn Văn S**, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: ấp TL, xã TT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **bà Huỳnh Thị O**, sinh năm 1960.

Địa chỉ cư trú: ấp TL, xã TT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị O

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Duy T, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1992 hiện đã trưởng thành không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông S đã nộp theo biên lai thu số 0014863 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) hoàn trả cho ông S

Bà Huỳnh Thị O có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn, nhưng do bà Huỳnh Thị O thuộc diện người cao tuổi được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/16/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ cho bà O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện TO;
 - UBND xã TT
- (GCNKH số 294 quyền 02
ngày 24/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Hoàng Phú